

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 1_KHỐI 10

Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1 - Khối 10

Điểm thi: Trường THPT Tân Phước Khánh

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh
1	100001	Đoàn Hạnh An	Nữ	25/09/2010
2	100002	Lâm Ngọc Thái An	Nữ	26/10/2010
3	100003	Lê Hoàng An	Nữ	02/09/2010
4	100004	Lê Quỳnh An	Nữ	11/06/2010
5	100005	Nguyễn Hoài An	Nam	19/01/2010
6	100006	Sú Kiến An	Nam	08/10/2010
7	100007	Vũ Trần Thiên An	Nữ	04/07/2010
8	100008	Hoàng Nhật Anh	Nam	04/01/2010
9	100009	Nguyễn Bá Anh	Nam	11/01/2010
10	100010	Nguyễn Hoàng Minh Anh	Nữ	15/10/2010
11	100011	Nguyễn Kim Đức Anh	Nam	27/04/2010
12	100012	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	29/08/2010
13	100013	Nguyễn Quốc Anh	Nam	01/04/2010
14	100014	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	Nữ	28/07/2010
15	100015	Phạm Hồ Phương Anh	Nữ	25/09/2010
16	100016	Trịnh Thị Mai Anh	Nữ	04/09/2010
17	100017	Trịnh Thị Quỳnh Anh	Nữ	23/12/2010
18	100018	Võ Dương Tuấn Anh	Nam	25/04/2010
19	100019	Dương Thiên Ân	Nữ	18/03/2010
20	100020	Bùi Nguyễn Gia Bảo	Nam	18/06/2010
21	100021	Đinh Quốc Bảo	Nam	10/03/2010
22	100022	Huỳnh Lê Bảo	Nam	20/11/2010
23	100023	Lê Gia Bảo	Nam	10/01/2010
24	100024	Nguyễn Phan Chi Bảo	Nam	01/07/2010
25	100025	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	10/02/2010
26	100026	Trà Phước Bảo	Nam	15/12/2010
27	100027	Võ Giáp Biên	Nam	12/01/2010
28	100028	Nguyễn Thái Bình	Nam	30/10/2010
29	100029	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	13/04/2010
30	100030	Phạm Đức Bình	Nam	16/01/2010
31	100031	Mai Bảo Châu	Nam	30/08/2010
32	100032	Phan Văn Châu	Nam	03/02/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100033	Lê Hoàng Ánh	Chi	Nữ	21/10/2010
2	100034	Nguyễn Ngọc Đan	Chi	Nữ	06/12/2010
3	100035	Nguyễn Thế	Danh	Nam	07/03/2010
4	100036	Trần Thế	Danh	Nam	26/07/2010
5	100037	Bùi Thị Ngọc	Diễm	Nữ	17/01/2010
6	100038	Phạm Thị Ngọc	Diệp	Nữ	22/09/2010
7	100039	Phạm Thị Hoàng	Dung	Nữ	12/05/2010
8	100040	Lê Trần Tấn	Dũng	Nam	03/01/2010
9	100041	Nguyễn Minh	Dũng	Nam	17/06/2010
10	100042	Nguyễn Thanh	Dũng	Nam	11/06/2010
11	100043	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	10/10/2010
12	100044	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	23/04/2010
13	100045	Đinh Thị Thanh	Duyên	Nữ	25/12/2010
14	100046	Lê Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	03/08/2010
15	100047	Nguyễn Thái	Dương	Nam	22/01/2010
16	100048	Trần Thanh	Đại	Nam	10/05/2010
17	100049	Hoàng Đặng Tiến	Đạt	Nam	14/08/2010
18	100050	Lê Hồng	Đạt	Nam	03/07/2010
19	100051	Nguyễn Phú	Đạt	Nam	04/10/2010
20	100052	Trần Lê Thành	Đạt	Nam	09/04/2010
21	100053	Trần Quốc	Đạt	Nam	07/07/2010
22	100054	Trương Công	Đạt	Nam	07/11/2010
23	100055	Lê Huỳnh	Đông	Nam	22/04/2010
24	100056	Vũ Minh	Đức	Nam	27/10/2010
25	100057	Nguyễn Ngô Hương	Giang	Nữ	13/08/2010
26	100058	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	31/05/2010
27	100059	Đoàn Ngọc Thái	Hà	Nữ	22/06/2010
28	100060	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	17/12/2010
29	100061	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	18/12/2010
30	100062	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	01/02/2010
31	100063	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	18/07/2010
32	100064	Bùi Thị Ngọc	Hân	Nữ	20/04/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100065	Đặng Ngọc	Hân	Nữ	03/10/2010
2	100066	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Nữ	08/08/2010
3	100067	Trần Gia	Hân	Nữ	22/09/2010
4	100068	Trịnh Ngọc	Hân	Nữ	23/06/2010
5	100069	Nguyễn Ngọc Diệu	Hiền	Nữ	03/06/2010
6	100070	Ngô Lê	Hiệp	Nam	16/03/2010
7	100071	Bùi Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	17/10/2010
8	100072	Cao Trung	Hiếu	Nam	04/08/2010
9	100073	Đặng Trung	Hiếu	Nam	10/09/2010
10	100074	Nguyễn Kiều Quang	Hiếu	Nam	25/06/2010
11	100075	Phan Văn	Hiếu	Nam	08/10/2010
12	100076	Nguyễn Thọ	Hóa	Nam	09/09/2010
13	100077	Đào Việt	Hoàng	Nam	28/09/2010
14	100078	Ngô Sỹ	Hoàng	Nam	21/11/2010
15	100079	Trần Nguyễn Gia	Hoàng	Nam	25/01/2010
16	100080	Trần Phi	Hoàng	Nam	25/06/2010
17	100081	Phan Thị Ánh	Hồng	Nữ	07/04/2010
18	100082	Lê Mạnh	Hùng	Nam	30/07/2010
19	100083	Nguyễn Tuấn	Hùng	Nam	20/04/2010
20	100084	Vũ Phạm Mạnh	Hùng	Nam	26/03/2010
21	100085	Bùi Gia	Huy	Nam	20/05/2010
22	100086	Lê Gia	Huy	Nam	14/07/2010
23	100087	Lê Minh	Huy	Nam	09/05/2010
24	100088	Lê Quốc	Huy	Nam	16/05/2010
25	100089	Nguyễn Văn Gia	Huy	Nam	31/10/2010
26	100090	Phùng Gia	Huy	Nam	13/10/2010
27	100091	Trần Nhật	Huy	Nam	28/07/2010
28	100092	Trần Quang	Huy	Nam	13/02/2010
29	100093	Vũ Văn Quốc	Huy	Nam	01/11/2010
30	100094	Đỗ Thị Khánh	Huyền	Nữ	09/01/2010
31	100095	Nguyễn Thanh Thanh	Huyền	Nữ	30/03/2010
32	100096	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	15/09/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100097	Vũ Thị Khánh	Huyền	Nữ	29/05/2010
2	100098	Vũ Thị Thu	Huyền	Nữ	03/09/2010
3	100099	Đỗ Sông	Hương	Nữ	26/06/2010
4	100100	Trương Thị Mai	Hương	Nữ	09/02/2010
5	100101	Huỳnh Vĩnh	Khang	Nam	22/02/2010
6	100102	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	14/05/2010
7	100103	Phạm Minh	Khang	Nam	31/12/2010
8	100104	Tổng Toàn	Khang	Nam	28/01/2010
9	100105	Võ Nguyễn An	Khang	Nam	14/05/2010
10	100106	Hoàng Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/2010
11	100107	Lâm Duy	Khánh	Nam	09/02/2010
12	100108	Nguyễn Minh	Khánh	Nam	19/10/2010
13	100109	Phạm Đình Quốc	Khánh	Nam	23/08/2010
14	100110	Nguyễn Võ Đăng	Khôi	Nam	30/01/2010
15	100111	Phạm Anh	Khôi	Nam	02/01/2010
16	100112	Trương Huỳnh Anh	Khôi	Nam	12/04/2010
17	100113	Doãn Bá Hữu	Kiệt	Nam	28/07/2010
18	100114	Trần Quốc	Kiệt	Nam	22/11/2010
19	100115	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	28/09/2010
20	100116	Hà Thị Thúy	Kiều	Nữ	04/12/2010
21	100117	Nguyễn Thu	Kiều	Nữ	16/05/2010
22	100118	Nguyễn Đoàn Hoàng	Kim	Nữ	08/11/2010
23	100119	Nguyễn Thư	Kỳ	Nữ	07/02/2010
24	100120	Nguyễn Đình	Kỷ	Nam	11/01/2010
25	100121	Trương Thị Châu	Lam	Nữ	01/03/2010
26	100122	Dương Trần Thúy Hiền	Lành	Nữ	01/04/2010
27	100123	Đinh Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	23/07/2010
28	100124	Hồ Đại	Lâm	Nam	16/08/2010
29	100125	Huỳnh Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	04/01/2010
30	100126	Võ Vũ Duy	Lân	Nam	03/04/2010
31	100127	Trần Ái	Liên	Nữ	18/04/2010
32	100128	Đỗ Phạm Thùy	Linh	Nữ	29/05/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100129	Hồ Gia	Linh	Nữ	15/01/2010
2	100130	Hồ Trần Trúc	Linh	Nữ	16/08/2010
3	100131	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	Nữ	16/07/2010
4	100132	Nguyễn Vi Thùy	Linh	Nữ	28/12/2010
5	100133	Nguyễn Võ Thùy	Linh	Nữ	28/08/2010
6	100134	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	Nữ	02/01/2010
7	100135	Phạm Lê Ngọc	Linh	Nữ	09/08/2010
8	100136	Trần Thị Hà	Linh	Nữ	30/12/2009
9	100137	Quách Yến	Loan	Nữ	05/12/2010
10	100138	Phạm Vũ Bảo	Long	Nam	18/10/2010
11	100139	Nguyễn Trọng	Lộc	Nam	11/02/2010
12	100140	Nguyễn Lê Khánh	Ly	Nữ	11/12/2010
13	100141	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	25/10/2010
14	100142	Trần Tuyết	Mai	Nữ	01/01/2010
15	100143	Hoàng Duy	Mạnh	Nam	23/09/2010
16	100144	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	09/04/2010
17	100145	Huỳnh Thiện	Minh	Nam	25/04/2010
18	100146	Lê Thị Ngọc	Minh	Nữ	01/03/2010
19	100147	Nguyễn Bình	Minh	Nam	28/01/2010
20	100148	Phạm Ngọc Quang	Minh	Nam	14/04/2010
21	100149	Vũ Quang	Minh	Nam	24/03/2010
22	100150	Lê Thị Trà	My	Nữ	13/09/2010
23	100151	Phạm Thị Trà	My	Nữ	13/12/2010
24	100152	Vũ Trà	My	Nữ	17/03/2010
25	100153	Nguyễn Võ Ty	Na	Nữ	20/03/2010
26	100154	Trần Bảo	Nam	Nam	31/10/2010
27	100155	Trần Tiến	Nam	Nam	09/07/2010
28	100156	Võ Lê Bảo	Nam	Nam	06/01/2010
29	100157	Dương Trần Gia	Nghĩa	Nam	10/11/2010
30	100158	Lưu Hữu	Nghĩa	Nam	21/12/2010
31	100159	Công Vũ Kim	Ngọc	Nữ	14/03/2010
32	100160	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	19/12/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100161	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	06/09/2010
2	100162	Nguyễn Xuân	Ngọc	Nam	04/11/2010
3	100163	Trần Lê Bảo	Ngọc	Nữ	12/02/2010
4	100164	Trần Thị Bảo	Ngọc	Nữ	12/08/2010
5	100165	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	23/12/2010
6	100166	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	08/07/2010
7	100167	Cáp Lê Thành	Nhân	Nam	03/10/2010
8	100168	Bùi Thị Yến	Nhi	Nữ	12/09/2010
9	100169	Đỗ Thế	Nhi	Nam	01/06/2010
10	100170	Đỗ Thị Yến	Nhi	Nữ	27/12/2010
11	100171	Hà Vy Tuyết	Nhi	Nữ	06/07/2010
12	100172	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	19/02/2010
13	100173	Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	09/12/2010
14	100174	Trần Thảo	Nhi	Nữ	14/10/2010
15	100175	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	10/02/2010
16	100176	Lê Thị Thanh	Nhung	Nữ	27/01/2010
17	100177	Trần Khánh	Nhung	Nữ	22/11/2010
18	100178	Lại Ngọc	Như	Nữ	14/08/2010
19	100179	Trần Quỳnh	Như	Nữ	19/01/2010
20	100180	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/03/2010
21	100181	Trương Thị Quỳnh	Như	Nữ	17/07/2010
22	100182	Vòng Ngọc	Như	Nữ	26/02/2010
23	100183	Nguyễn Minh	Phát	Nam	20/09/2010
24	100184	Hà Hữu	Phong	Nam	20/11/2010
25	100185	Huỳnh Minh	Phong	Nam	12/09/2010
26	100186	Đặng Minh	Phú	Nam	12/02/2010
27	100187	Vũ Ngọc	Phú	Nam	28/10/2010
28	100188	Võ Minh	Phúc	Nam	13/07/2010
29	100189	Vũ Hữu	Phước	Nam	15/02/2010
30	100190	Đặng Thị Thanh	Phương	Nữ	11/07/2010
31	100191	Lê Nguyễn Minh	Phương	Nam	31/01/2010
32	100192	Trần Mai	Phương	Nữ	06/02/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TÂN PHƯỚC KHÁNH

Phạm Trọng Sang

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 1_KHỐI 10

Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 7 - Khối 10

Điểm thi: Trường THPT Tân Phước Khánh

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100193	Trịnh Lan	Phương	Nữ	01/11/2010
2	100194	Hồ Hào	Quang	Nam	16/06/2010
3	100195	Đặng Ngô Minh	Quân	Nam	08/08/2010
4	100196	Nguyễn Minh	Quân	Nam	15/10/2010
5	100197	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/09/2010
6	100198	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	05/04/2009
7	100199	Nguyễn Thị Tuyết	Quỳnh	Nữ	06/06/2010
8	100200	Lê Thanh	Sang	Nam	22/07/2010
9	100201	Nguyễn Phúc	Sang	Nam	02/09/2010
10	100202	Nguyễn Văn	Sâm	Nam	14/03/2010
11	100203	Hoàng Thị Hương	Sen	Nữ	18/06/2010
12	100204	Trịnh Minh	Sơn	Nam	25/11/2010
13	100205	Phạm Hữu	Tài	Nam	27/10/2009
14	100206	Võ Xuân	Tài	Nam	10/04/2010
15	100207	Đinh Thành	Tâm	Nữ	28/10/2010
16	100208	Nguyễn Hoàng	Tâm	Nam	17/04/2010
17	100209	Nguyễn Vĩ	Tâm	Nam	04/12/2010
18	100210	Bùi Duy	Tân	Nam	29/10/2010
19	100211	Lê Nhật	Tân	Nam	28/04/2010
20	100212	Nguyễn Huỳnh Minh	Tân	Nam	07/07/2010
21	100213	Tô Minh	Tân	Nam	03/06/2010
22	100214	Trịnh Xuân	Thanh	Nam	19/02/2010
23	100215	Nguyễn Công	Thành	Nam	30/05/2010
24	100216	Nguyễn Văn	Thành	Nam	12/07/2010
25	100217	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	25/06/2010
26	100218	Phạm Võ Phương	Thảo	Nữ	23/06/2010
27	100219	Sơn Cao Hồng	Thảo	Nữ	04/11/2008
28	100220	Trần Phương	Thảo	Nữ	07/02/2010
29	100221	Tôn Quang	Thịnh	Nam	16/07/2010
30	100222	Phan Phạm Phương	Thùy	Nữ	27/09/2010
31	100223	Đỗ Thị Anh	Thư	Nữ	22/09/2010
32	100224	Lê Đỗ Minh	Thư	Nữ	16/04/2010

Danh sách này có 32 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100225	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	23/11/2010
2	100226	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	09/09/2010
3	100227	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	28/06/2010
4	100228	Phan Thị Bích	Thư	Nữ	25/05/2010
5	100229	Trần Mai Anh	Thư	Nữ	30/03/2009
6	100230	Trương Lê Anh	Thư	Nữ	11/04/2010
7	100231	Vũ Trần Anh	Thư	Nữ	17/09/2010
8	100232	Lê Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	06/01/2010
9	100233	Đào Thị Bảo	Thy	Nữ	16/11/2010
10	100234	Nguyễn Thị Ngọc	Thy	Nữ	10/02/2010
11	100235	Bùi Hữu	Tín	Nam	18/08/2010
12	100236	Phạm Lê Uyên	Trang	Nữ	18/06/2010
13	100237	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	23/05/2010
14	100238	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	05/10/2010
15	100239	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	Nữ	18/05/2010
16	100240	Phan Thị Thùy	Trâm	Nữ	08/06/2010
17	100241	Trần Thị Bảo	Trâm	Nữ	10/01/2010
18	100242	Huỳnh Bảo	Trân	Nữ	04/12/2010
19	100243	Trịnh Huyền	Trân	Nữ	09/11/2010
20	100244	Trương Minh	Trí	Nam	04/09/2009
21	100245	Lê Ngọc Kiều	Trinh	Nữ	28/06/2010
22	100246	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	13/04/2010
23	100247	Võ Nguyễn Phương	Trinh	Nữ	01/01/2010
24	100248	Nguyễn Hoàng	Trọng	Nam	06/09/2010
25	100249	Trần Cao	Trọng	Nam	31/03/2010

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100250	Ngô Quốc	Trung	Nam	28/11/2010
2	100251	Trần Minh	Trung	Nam	16/01/2010
3	100252	Nguyễn Mậu	Tú	Nam	22/01/2010
4	100253	Bùi Anh	Tuấn	Nam	16/10/2010
5	100254	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	25/04/2010
6	100255	Phạm Lê Anh	Tuấn	Nam	25/09/2010
7	100256	Vũ Hoàng Anh	Tuấn	Nam	10/02/2010
8	100257	Vương Văn	Tùng	Nam	10/02/2010
9	100258	Phan Võ Ánh	Tuyết	Nữ	03/01/2010
10	100259	Phan Ngọc	Tỷ	Nam	06/07/2010
11	100260	Nguyễn Phan Thanh	Vân	Nữ	07/07/2010
12	100261	Trương Thanh	Vân	Nữ	17/11/2010
13	100262	Nguyễn Đỗ Hạ	Vi	Nữ	18/05/2010
14	100263	Nguyễn Đỗ Hoài	Vi	Nữ	18/05/2010
15	100264	Phạm Lê Tường	Vi	Nữ	05/04/2010
16	100265	Hồ Văn Đức	Việt	Nam	25/04/2010
17	100266	Hoàng Nguyễn Dương	Vũ	Nam	22/12/2010
18	100267	Khang Khâm	Vũ	Nam	18/07/2010
19	100268	Lê Trang Yến	Vy	Nữ	06/04/2010
20	100269	Nguyễn Hồng Yến	Vy	Nữ	30/08/2010
21	100270	Nguyễn Thị Yến	Vy	Nữ	24/10/2010
22	100271	Võ Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	16/11/2010
23	100272	Lê Thảo	Xuyên	Nữ	18/01/2010
24	100273	Bùi Thị Hải	Yến	Nữ	06/09/2010
25	100274	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	26/11/2009

Danh sách này có 25 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 1_KHỐI 10

Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 10 - Khối 10

Điểm thi: Trường THPT Tân Phước Khánh

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100275	Lê Hoàng	Anh	Nam	06/03/2010
2	100276	Lê Minh	Anh	Nữ	11/09/2010
3	100277	Nguyễn Trần Kim	Anh	Nữ	21/02/2010
4	100278	Lê Gia	Bảo	Nam	17/06/2010
5	100279	Phạm Gia	Bảo	Nam	02/04/2010
6	100280	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	Nữ	11/06/2010
7	100281	Nguyễn Đức Thanh	Bình	Nam	20/11/2010
8	100282	Lam Phan Ngọc	Dung	Nữ	29/08/2010
9	100283	Hà Thị Thùy	Dương	Nữ	20/02/2010
10	100284	Phạm Tâm	Đan	Nữ	26/11/2010
11	100285	Nguyễn Thị Đông	Đào	Nữ	15/11/2009
12	100286	Huỳnh Nguyễn Trường	Đạt	Nam	06/09/2010
13	100287	Lê Anh	Đức	Nam	27/12/2010
14	100288	Trương Đình	Đường	Nam	01/09/2010
15	100289	Đoàn Ngân	Hà	Nữ	27/11/2010
16	100290	Lương Đại	Hải	Nam	09/04/2010
17	100291	Tô Thúy	Hằng	Nữ	13/07/2010
18	100292	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	Nam	25/08/2010
19	100293	Nguyễn Tuấn	Huy	Nam	25/11/2010
20	100294	Trần Kim	Huy	Nam	04/11/2010
21	100295	Trương Quốc	Huy	Nam	24/02/2010
22	100296	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	25/03/2010
23	100297	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	14/01/2010
24	100298	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Nữ	09/02/2010
25	100299	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	11/12/2010
26	100300	Lê Văn	Kha	Nam	25/04/2010
27	100301	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	09/03/2010
28	100302	Thái Huỳnh Ngọc	Lam	Nữ	02/01/2010
29	100303	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	22/07/2010
30	100304	Bùi Tấn	Lộc	Nam	15/12/2010
31	100305	Tổng Hoàng Trúc	Ly	Nữ	29/12/2010
32	100306	Lê Thảo	Mi	Nữ	02/12/2010
33	100307	Trần Chu Lợi	Minh	Nam	08/03/2010
34	100308	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	07/10/2010
35	100309	Nguyễn Thị Bích	Nga	Nữ	26/02/2009

Danh sách này có 35 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11 - Khối 10
Điểm thi: Trường THPT Tân Phước Khánh

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100310	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	24/09/2010
2	100311	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	29/06/2010
3	100312	Phan Bảo	Ngọc	Nữ	05/01/2010
4	100313	Phan Thị Thanh	Ngọc	Nữ	01/01/2010
5	100314	Nguyễn Đình Khánh	Nguyên	Nữ	23/03/2010
6	100315	Đặng Trọng	Nhân	Nam	15/06/2010
7	100316	Nguyễn Phạm Đức	Nhân	Nam	27/11/2010
8	100317	Sơn Lê Thiện	Nhân	Nam	21/09/2010
9	100318	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	17/07/2010
10	100319	Vương Quốc	Nho	Nữ	01/11/2010
11	100320	Bùi Nguyễn Tâm	Như	Nữ	07/04/2010
12	100321	Hoàng Tâm	Như	Nữ	23/02/2010
13	100322	Lương Thị Kiều	Như	Nữ	07/05/2010
14	100323	Mai Thị Huỳnh	Như	Nữ	05/02/2010
15	100324	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	12/02/2010
16	100325	Nguyễn Vũ Quỳnh	Như	Nữ	15/09/2010
17	100326	Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	27/07/2010
18	100327	Lê Như	Phúc	Nữ	02/11/2010
19	100328	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	28/01/2010
20	100329	Lê Nguyễn Minh	Tâm	Nam	23/03/2010
21	100330	Lương Lý Thiên	Thanh	Nữ	28/04/2010
22	100331	Nguyễn Minh Trung	Thành	Nam	25/03/2010
23	100332	Hồng Quang	Thủy	Nữ	21/05/2010
24	100333	Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	27/04/2010
25	100334	Trần Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	30/07/2010
26	100335	Hà Trần Thùy	Trang	Nữ	11/02/2010
27	100336	Nguyễn Lê Thu	Trang	Nữ	04/05/2010
28	100337	Hoàng Thùy	Trâm	Nữ	27/04/2010
29	100338	Lê Bảo	Trân	Nữ	11/04/2010
30	100339	Phạm Ngọc Bảo	Trân	Nữ	04/06/2010
31	100340	Trần Thị Khánh	Trinh	Nữ	28/07/2010
32	100341	Quách Nguyễn Tường	Vân	Nữ	22/12/2010
33	100342	Hoàng	Vũ	Nam	16/02/2010
34	100343	Nguyễn Hà	Vy	Nữ	18/12/2010
35	100344	Tô Ngọc Thảo	Vy	Nữ	09/10/2010

Danh sách này có 35 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100345	Nguyễn Diễm Phương	Anh	Nữ	06/02/2010
2	100346	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	10/01/2010
3	100347	Phạm Lê Hoàng	Anh	Nữ	24/08/2010
4	100348	Phan Nguyễn Vân	Anh	Nữ	13/05/2010
5	100349	Đào Nguyên Gia	Bảo	Nam	03/09/2010
6	100350	Lư Tuệ	Băng	Nữ	20/11/2010
7	100351	Huỳnh Ngọc	Bích	Nữ	24/12/2009
8	100352	Bùi Thị Bảo	Châu	Nữ	12/01/2010
9	100353	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	25/07/2010
10	100354	Trần Minh	Cường	Nam	16/08/2010
11	100355	Trần Hải	Đăng	Nam	15/03/2010
12	100356	Lê Nguyễn Trường	Giang	Nam	29/05/2010
13	100357	Lê Thị Thanh	Hà	Nữ	04/11/2010
14	100358	Nguyễn Minh	Hải	Nam	11/06/2010
15	100359	Nguyễn Trần Tuyết	Hằng	Nữ	19/07/2010
16	100360	Cao Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	07/12/2010
17	100361	Huỳnh Gia	Hân	Nam	16/09/2010
18	100362	Lê Thị	Hồng	Nữ	11/03/2010
19	100363	Huỳnh Gia	Khang	Nam	28/07/2010
20	100364	Hồ Ngọc	Khiết	Nữ	04/12/2010
21	100365	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	04/11/2010
22	100366	Trần Nguyễn Mai	Khôi	Nữ	21/04/2010
23	100367	Lưu Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	06/10/2010
24	100368	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	20/08/2010
25	100369	Lê Thị Diệu	Linh	Nữ	12/09/2010
26	100370	Hoàng Vũ Phi	Long	Nam	19/05/2010
27	100371	Lưu Gia	Mẫn	Nữ	02/04/2009

Danh sách này có 27 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

 

Phạm Trọng Sang

TRƯỜNG THPT TÂN PHƯỚC KHÁNH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 1_KHỐI 10

Khóa ngày: 29/12/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13 - Khối 10

Điểm thi: Trường THPT Tân Phước Khánh

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100372	Lê Anh	Minh	Nam	17/06/2010
2	100373	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	05/06/2010
3	100374	Lê Trần Uyên	My	Nữ	25/02/2010
4	100375	Phạm Thị Hà	My	Nữ	06/03/2009
5	100376	Bùi Kim	Ngân	Nữ	12/06/2010
6	100377	Đậu Thị Phương	Ngân	Nữ	22/04/2010
7	100378	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	07/06/2010
8	100379	Trần Đại	Nghĩa	Nam	09/07/2010
9	100380	Dương Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	22/05/2010
10	100381	Lê Thị Cẩm	Ngọc	Nữ	16/04/2010
11	100382	Nguyễn Thanh	Ngọc	Nữ	19/10/2010
12	100383	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	08/01/2010
13	100384	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	05/02/2010
14	100385	Huỳnh Thanh	Nhã	Nữ	28/02/2010
15	100386	Bùi Thị Thảo	Nhi	Nữ	26/01/2010
16	100387	Hoàng Lê Yến	Nhi	Nữ	12/03/2010
17	100388	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	25/05/2010
18	100389	Lê Yến	Nhi	Nữ	02/11/2010
19	100390	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	19/11/2010
20	100391	Lê Trần Bảo	Như	Nữ	18/12/2009
21	100392	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	18/02/2010
22	100393	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/04/2010
23	100394	Đỗ Thị Kim	Oanh	Nữ	07/08/2010
24	100395	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	17/05/2010
25	100396	Lê Anh	Quân	Nam	17/06/2010
26	100397	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	14/09/2010
27	100398	Phạm Phú	Quý	Nam	05/07/2010

Danh sách này có 27 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh
1	100399	Trần Lệ	Quyên	Nữ	29/10/2010
2	100400	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	20/04/2010
3	100401	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	15/01/2010
4	100402	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	30/11/2010
5	100403	Nguyễn Hoàng	Thắng	Nam	22/04/2010
6	100404	Đặng Phương	Thoại	Nam	13/09/2010
7	100405	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	11/06/2010
8	100406	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	30/06/2010
9	100407	Phạm Quỳnh	Thư	Nữ	10/08/2010
10	100408	Vũ Anh	Thư	Nữ	06/02/2010
11	100409	Lâm Thị Cẩm	Tiên	Nữ	18/03/2010
12	100410	Lư Nguyễn Ngọc	Tiên	Nữ	24/01/2010
13	100411	Bùi Quang	Tiến	Nam	10/03/2010
14	100412	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	10/06/2010
15	100413	Nguyễn Thị Quế	Trâm	Nữ	01/04/2010
16	100414	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	18/10/2010
17	100415	Trần Thị Ái	Trinh	Nữ	04/05/2010
18	100416	Nguyễn Thiên	Tú	Nữ	01/09/2010
19	100417	Phan Thanh	Tú	Nam	15/06/2010
20	100418	Đỗ Thị Tố	Uyên	Nữ	05/10/2010
21	100419	Trần Phương	Uyên	Nữ	10/06/2010
22	100420	Huỳnh Tường	Vi	Nữ	06/03/2010
23	100421	Lê Đỗ Yến	Vy	Nữ	03/05/2010
24	100422	Ngô Trần Khánh	Vy	Nữ	15/01/2010
25	100423	Nguyễn Đông	Vy	Nữ	23/12/2010
26	100424	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	29/09/2010
27	100425	Trần Ngọc Như	Ý	Nữ	21/03/2010

Danh sách này có 27 học sinh.

Ngày 11 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

 

Phạm Trọng Sang